

Số: **52** /2019/QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày **07** tháng **11** năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi Khoản 2, Điều 3 Quyết định số 35/2016/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 220/2015/TTLT-BTC-BNV ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tài chính – Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 516/TTr-SNV ngày 08 tháng 10 năm 2019 và đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 664/TTr-STC ngày 19 tháng 9 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Khoản 2, Điều 3 Quyết định số 35/2016/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Phúc như sau:

“2. Cơ cấu tổ chức và các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở gồm:

- a) Văn phòng (thực hiện nhiệm vụ pháp chế và nhiệm vụ Tin học- Thống kê);
- b) Thanh tra;
- c) Phòng Quản lý ngân sách;
- d) Phòng Tài chính đầu tư;
- đ) Phòng Tài chính Hành chính sự nghiệp;
- e) Phòng Quản lý Giá - Công sản và Tài chính doanh nghiệp (trên cơ sở sáp nhập Phòng Quản lý giá và Công sản và Phòng Tài chính doanh nghiệp).

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Tài chính có trách nhiệm quy định lại nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Thực hiện điều chuyển và sắp xếp công chức phù hợp với vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày **18** tháng **11** năm 2019

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Văn phòng CP;
- Bộ Tài chính; Bộ Nội vụ;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh và các Đoàn thể của tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra VB (Bộ Tư pháp);
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Như Điều 3 (thực hiện);
- Website Chính phủ;
- Trung tâm Tin học – Công báo tỉnh;
- Đài PTTH, Báo VP; Công TTĐT tỉnh;
- CV NCTH VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

(b/c)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Trì

(60b) B